

Số 112/2024/QĐCNTTLH

TP.N, ngày 09 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

- Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Đặng Thanh T và chị Phạm Thị Minh A.

Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại Hồ sơ Hòa giải đối thoại tại Tòa án số 133/2024/HNGĐ ngày 19/7/2024 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

- *Người khởi kiện:* anh Đặng Thanh T, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký HKTT: số nhà 32, ngõ 463, phố Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố N, tỉnh N.

Địa chỉ hiện nay: số nhà 12, ngõ 101, phố Phúc Nam, phường Phúc Thành, thành phố N, tỉnh N.

- *Người bị kiện:* chị Phạm Thị Minh A, sinh năm 1998.

Địa chỉ: số nhà 45, ngõ 41, đường Hoàng Hoa Thám, phố ThA Sơn, thành phố N, tỉnh N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải đối thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2024 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Đặng thanh T và chị Phạm Thị Minh A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đặng thanh T và chị Phạm Thị Minh A có 02 con chung là cháu Đặng Bảo An N, sinh ngày 24/5/2018 và cháu Đặng Bảo A, sinh ngày 10/4/2020. Khi ly hôn anh T và chị Minh A thống nhất thỏa thuận giao cho chị Minh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 2 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. A T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu là 5.000.000đồng (cả 2 cháu là 10.000.000 đồng/tháng), kể từ tháng 8/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. A T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết A T, chị Minh A có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: A Đặng ThA T và chị Phạm Thị Minh A đều xác định không có tài sản chung, không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải.
- VKSND Thành phố N;
- TAND tỉnh N
- Chi cục THADS Thành phố NB;
- UBND xã phường
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy